

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các yếu tố về khả năng đáp ứng các yêu cầu về số lượng, chất lượng, thời hạn giao hàng, vận chuyển, lắp đặt, bảo hành, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng (nếu có), thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có) và các yêu cầu khác nêu trong Chương V. Căn cứ từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ;
- Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì: nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa;
- Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường;
- Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết;
- Tiêu chí đầu thầu bền vững (nếu có);
- Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng;
- Tiến độ cung cấp hàng hóa;
- Yêu tố thân thiện môi trường;
- Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chia khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có);
- Các yếu tố cần thiết khác.

Đánh giá theo phương pháp đánh giá: Đạt/Không đạt

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSMT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Số TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng		
		Đạt	Không đạt	Chấp nhận được
I	PHẠM VI CUNG CẤP			
1	Danh mục phạm vi cung cấp	Danh mục đầu dự thầu như mô tả trong phần phạm vi cung cấp (tại mẫu số 01A webform trên hệ thống)	Danh mục đầu dự thầu không đúng (thiếu danh mục) theo E-HSMT (tại mẫu số 01A webform trên hệ thống)	
2	Số lượng và chủng loại	Số lượng đầu dự thầu như mô tả trong phần phạm vi cung cấp (tại mẫu số 01A webform trên hệ thống)	Số lượng đầu dự thầu không đủ (thiếu) số lượng và chủng loại không đúng hoặc không tương đương theo yêu cầu E-HSMT	Số lượng đầu dự thầu lớn hơn số lượng yêu cầu của E-HSMT
II	ĐẶC TÍNH, THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA HÀNG HÓA			
1	Số lượng, đặc tính, thông số kỹ thuật hàng hóa, tiêu chuẩn, công nghệ sản xuất	Yêu cầu về số lượng, đặc tính, thông số kỹ thuật hàng hóa, tiêu chuẩn công nghệ sản xuất được đánh giá là đạt, gồm: - Nhà thầu đệ trình (dự thầu) các hàng hóa đảm bảo về số lượng, đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn công nghệ sản xuất phù hợp theo quy định của Chương V: Yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT;	Yêu cầu về số lượng, đặc tính, thông số kỹ thuật hàng hóa, tiêu chuẩn công nghệ sản xuất được đánh giá là không đạt, gồm: - Nhà thầu không đệ trình (dự thầu) hoặc có đệ trình nhưng các hàng hóa không đảm bảo về số lượng hoặc không đáp ứng về đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn công nghệ sản xuất hoặc không phù hợp theo quy định của Chương V: “Yêu cầu kỹ thuật” của E-HSMT;	
		- Trường hợp nhà thầu dự thầu loại đầu động cơ bộ có thông số khác so với yêu cầu của E-HSMT thì phải có thêm phần	- Trường hợp loại đầu động cơ bộ nhà thầu đệ xuất có thông số kỹ thuật khác so với yêu cầu E-	

Số TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng		
		Đạt	Không đạt	Chấp nhận được
III	TÍNH HỢP LÝ VÀ HIỆU QUẢ KINH TẾ, GIẢI PHÁP KỸ THUẬT, BIỆN PHÁP TỐ CHỨC CUNG CẤP			
1	Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế trong công tác sử dụng, giải pháp kỹ thuật và biện pháp tổ chức cung cấp	Tất cả hàng hóa (dầu) dự thầu phải có các thông số yêu cầu kỹ thuật theo mô tả tại Chương V (dẫn chiếu theo từng chỉ tiêu cho từng loại); các thương hiệu nhà thầu lựa chọn (đối với nhà thầu không phải là nhà sản xuất) phải đảm bảo uy tín hoặc đối với nhà thầu tự sản xuất phải đảm bảo chất lượng và có chế độ bảo hành đáp ứng yêu cầu E-HSMT. Có quy trình kiểm soát chất lượng cụ thể cho hàng hoá trước và sau quá trình cung cấp. Có phương án, phương tiện bốc xếp hàng hoá phù hợp với hiện trạng các kho chứa, đảm bảo an toàn, bí mật.	Tất cả hàng hóa (dầu) dự thầu không đáp ứng một trong các thông số yêu cầu kỹ thuật hoặc toàn bộ các yêu cầu kỹ thuật tại khoản II/mục 3: Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật; các thương hiệu nhà thầu lựa chọn (đối với nhà thầu không phải là nhà sản xuất) không đảm bảo uy tín hoặc nhà thầu tự sản xuất không đảm bảo chất lượng và không có chế độ bảo hành hoặc có mà không đáp ứng yêu cầu E-HSMT. Không có quy trình kiểm soát chất lượng cụ thể cho hàng hoá trước và sau quá trình cung cấp. Không có phương án, phương tiện bốc xếp hàng hoá hoặc có đề xuất nhưng trái với hiện trạng	



Số TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng		
		Đạt	Không đạt	Chấp nhận được
2	Chất lượng của hàng hóa			
2.1	Yêu cầu về chất lượng hàng hóa, năm sản xuất	<p>a) Chất lượng hàng hóa (dầu) dự thầu: Toàn bộ hàng hoá mới 100% đảm bảo nguồn gốc rõ ràng, cụ thể, đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật. Toàn bộ dầu phải được phân loại, được đóng gói theo đúng quy định của nhà sản xuất vào phuy 209 lít, xô 18 lít và can 4 lít, đảm bảo an toàn, được bóc xếp thiết bị chứa và phương tiện vận chuyển chuyên dụng; kèm theo hướng dẫn sử dụng và các tài liệu liên quan để bàn giao cho Chủ đầu tư theo đúng quy định tại Chương V: Yêu cầu về kỹ thuật. Không chấp nhận hàng hoá nhập lậu, hàng nhái kém chất lượng, hàng hoá trốn thuế ...</p>	<p>a) Chất lượng hàng hóa (dầu) dự thầu: Toàn bộ dầu hoặc có tới thiêu 01 loại không đáp ứng yêu cầu nêu tại khoản II/mục 3: Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật (dẫn chiếu theo cụ thể từng loại) như sau: Hàng cũ, Nguồn gốc xuất xứ không rõ ràng (không nêu cụ thể xuất xứ), không đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật. Các sản phẩm không được phân loại, hoặc không được đóng gói theo đúng quy định của nhà sản xuất vào phuy 209 lít, xô 18 lít và can 4 lít hoặc không đảm bảo an toàn hoặc khi bóc xếp và sử dụng phương tiện vận chuyển chuyên dụng có nguy cơ ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm hoặc không cung cấp các tài liệu liên quan hoặc không được Chủ đầu tư nghiệm thu hoặc địa</p>	

Số TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng		
		Đạt	Không đạt	Chấp nhận được
2.2	Tài liệu đính kèm chứng minh chất lượng hàng hóa dự thầu	<p>Nhà thầu đính kèm Catalogue và tài liệu giám định chất lượng do các đơn vị có đủ thẩm quyền cấp đề thể hiện đầy đủ thông số kỹ thuật chào thầu của hàng hóa làm cơ sở tham chiếu đến các danh mục hàng hóa dự thầu (mẫu 12.1 webform trên Hệ thống).</p>	<p>Nhà thầu không đính kèm Catalogue hoặc không đính kèm tài liệu giám định chất lượng do các đơn vị có đủ thẩm quyền cấp hoặc có đính kèm nhưng không thể hiện đầy đủ thông số kỹ thuật chào thầu của hàng hóa để tham chiếu đến các danh mục hàng hóa dự thầu (mẫu 12.1 webform trên Hệ thống).</p>	
		<p>- Hóa đơn GTGT: Nhà thầu kèm theo bản cam kết xuất hóa đơn đầy đủ theo giá hợp đồng được nghiệm thu, thanh toán trước khi được Chủ đầu tư</p>	<p>- Hóa đơn GTGT: Nhà thầu không đính kèm theo bản cam kết xuất hóa đơn đầy đủ hoặc xuất hóa đơn không bằng giá</p>	



Số TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng		
		Đạt	Không đạt	Chấp nhận được
3	Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung ứng			
3.1	Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức sản xuất (đối với nhà sản xuất), cung cấp (đối với nhà thầu không phải nhà sản xuất), bơm hút vào thiết bị chứa và phương tiện vận chuyển, nghiệm thu, bàn giao và bảo hành hàng hóa theo danh sách các đơn vị trực thuộc được quy định tại Chương V: Yêu cầu về kỹ thuật.	<p>a) Đối với nhà thầu sản xuất: Nhà thầu phải chứng minh có năng lực về nhà xưởng, công nhân, thiết bị và đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ thuật để thực hiện sản xuất, bơm hút, phân loại, đóng thùng, nghiệm thu, vận chuyển, nghiệm thu, bàn giao và bảo hành hàng hóa cho Chủ đầu tư theo đúng quy định của E-HSMT.</p> <p>b) Đối với Nhà thầu không phải nhà sản xuất: Toàn bộ hàng hóa dự thầu phải có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, được mua bán trên thị trường theo đúng quy định (không chấp nhận hàng hóa nhập lậu, hàng nhái, hàng trôi nổi, hàng kém chất lượng, hàng trốn</p>	<p>a) Đối với nhà thầu sản xuất: Nhà thầu không đáp ứng được về một trong những yêu cầu: Không có năng lực về nhà xưởng, công nhân, thiết bị và đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ thuật để thực hiện gia công sản xuất, bơm hút, phân loại, đóng thùng, vận chuyển, nghiệm thu, bàn giao và bảo hành hàng hóa theo đúng quy định của E-HSMT.</p> <p>b) Đối với nhà không phải nhà sản xuất: Hàng hóa dự thầu không có nguồn gốc xuất xứ hoặc sau khi đã làm rõ nhà thầu không chứng minh hàng hóa nhập lậu, hàng nhái, hàng kém chất lượng, hàng trốn thuế hoặc yêu cầu kỹ thuật và</p>	



Số TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng		
		Đạt	Không đạt	Chấp nhận được
IV	MỨC ĐỘ ĐÁP ỨNG CÁC YÊU CẦU VỀ BẢO HÀNH	Nhà thầu đính kèm E-HSDT bản cam kết bảo hành đầu động cơ bộ dự thầu với thời gian tối thiểu 36 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng đợt cuối cùng.	Nhà thầu không đính kèm E-HSDT bản cam kết bảo hành đối với đầu động cơ bộ dự thầu hoặc có đính kèm nhưng thời gian bảo hành nhỏ hơn 36 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng đợt cuối cùng.	
V	MỨC ĐỘ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU VỀ CUNG CẤP VẬT TƯ VÀ PHỤ KIỆN THAY THẾ	Nhà thầu đính kèm E-HSDT bản cam kết đối trả đầu động cơ bộ và cấp lại đầu động cơ bộ khác nếu tại thời điểm nghiệm thu, bàn giao không đạt yêu cầu về thông số kỹ thuật, quy cách như hợp đồng mua sắm hàng hóa đã ký.	Nhà thầu không đính kèm E-HSDT bản cam kết đối trả đầu động cơ bộ và cấp lại đầu động cơ bộ khác nếu tại thời điểm nghiệm thu bàn giao không đạt yêu cầu về thông số kỹ thuật, quy cách như hợp đồng mua sắm hàng hóa đã ký	
VI	KHẢ NĂNG THÍCH ỨNG CỦA HÀNG HÓA ĐỐI VỚI TÌNH NĂNG SỬ DỤNG VỀ MẶT ĐỊA LÝ, MÔI TRƯỜNG	Nhà thầu chứng minh hoặc đính kèm E-HSDT bản cam kết đầu động cơ bộ có khả năng thích ứng đối với khí hậu	Nhà thầu không chứng minh hoặc không đính kèm E-HSDT bản cam kết đầu động cơ bộ có khả năng	



Số TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng		
		Đạt	Không đạt	Chấp nhận được
VII	TÁC ĐỘNG ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG VÀ BIỆN PHÁP GIẢI QUYẾT	Nhà thầu chứng minh và đính kèm E-HSDT bản cam kết đầu động cơ bộ đảm bảo các điều kiện về vệ sinh môi trường và được phép lưu hành rộng rãi (không điều kiện giới hạn) trên thị trường.	Nhà thầu không chứng minh hoặc không kèm E-HSDT bản cam kết đầu động cơ bộ dự thầu đảm bảo các điều kiện về vệ sinh môi trường hoặc sản phẩm dự thầu bị hạn chế (có điều kiện giới hạn kèm theo về sử dụng trên thị trường).	
VIII	CÁC YẾU TỐ VỀ ĐIỀU KIỆN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ SAU BÁN HÀNG			
1	Các yếu tố về điều kiện thương mại	Nhà thầu đính kèm E-HSDT bản cam kết Nhà thầu có đủ năng lực tài chính để thực hiện gói thầu đến khi hoàn thành, thực hiện phương thức và điều kiện thanh toán theo quy định của hợp đồng đã ký và phát hành đầy đủ hóa đơn chứng từ tài chính theo đúng quy định Luật thuế GTGT.	Nhà thầu không đính kèm E-HSDT hoặc có đính kèm nhưng không có cam kết hoặc không đáp ứng đủ năng lực tài chính để thực hiện gói thầu đến khi hoàn thành hoặc không cam kết thực hiện phương thức và điều kiện thanh toán theo quy định của hợp đồng đã ký hoặc không cam kết phát hành đầy đủ hóa đơn chứng từ tài chính theo đúng quy định Luật thuế GTGT.	



Số TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng		
		Đạt	Không đạt	Chấp nhận được
2	Dịch vụ sau bán hàng	Nhà thầu cam kết chậm nhất trước 48 giờ kể từ thời điểm nhận được thông báo yêu cầu của Chủ đầu tư về lỗi, hư hỏng, bất thường (nếu có) của một đầu động cơ đã được nghiệm thu bàn giao, thì nhà thầu phải cử cán bộ kỹ thuật có mặt tại địa điểm theo yêu cầu để hỗ trợ Chủ đầu tư hoặc đơn vị sử dụng về dịch vụ đổi trả.	Nhà thầu không đính kèm hoặc có đính kèm bản cam kết nhưng nội dung trái hoặc bất cập với yêu cầu như: Sau 48 giờ không bố trí cán bộ kỹ thuật có mặt tại địa điểm để hỗ trợ Chủ đầu tư/đơn vị sử dụng về lỗi, hư hỏng, bất thường của đầu động cơ bộ.	
IX	TIỀN ĐỘ CUNG CẤP HÀNG HÓA			
1	Tiến độ cung ứng	Nhà thầu lập, đính kèm bảng tiến độ cung cấp, bom hút, vận chuyển đảm bảo tính khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT với thời gian thực hiện hoàn thành và bàn giao toàn bộ hàng hóa cho Chủ đầu tư với thời gian không quá 10 ngày (< 10 ngày) kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực, yêu cầu tối thiểu 05 ngày	Nhà thầu không đính kèm hoặc có đính kèm bảng tiến độ cung cấp, bom hút, vận chuyển nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật, hoặc thời gian thực hiện cung cấp, đóng gói, bốc xếp, vận chuyển và bàn giao toàn bộ hàng hóa cho Chủ đầu tư vượt quá 10 ngày (> 10 ngày)	Nhà thầu có bảng tiến độ cung cấp, bom hút, vận chuyển khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT với thời gian thực hiện hoàn thành và bàn giao toàn bộ hàng hóa cho Chủ đầu tư với thời gian bằng 10 ngày kể từ ngày hợp đồng có

Số TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng		
		Đạt	Không đạt	Chấp nhận được
2	Tiến độ nghiệm thu bàn giao và hướng dẫn sử dụng	Nhà thầu phải đệ trình chi tiết kế hoạch, lịch trình nghiệm thu để thông báo cho Chủ đầu tư tối thiểu trước 08 giờ để Cục HC-KT cử cán bộ trực tiếp tham gia nghiệm thu, bàn giao tại các địa điểm cụ thể quy định tại Chương V: Yêu cầu về kỹ thuật.	Nhà thầu không đệ trình hoặc có đệ trình kế hoạch, lịch trình nghiệm thu nhưng thông báo cho Chủ đầu tư muộn (sau 8 giờ) nghiệm thu, bàn giao và bất cập với số lượng và điểm bàn giao tại Chương V: Yêu cầu về kỹ thuật.	Nhà thầu đệ trình kế hoạch, lịch trình nghiệm thu chi tiết phù hợp với công việc nghiệm thu, bàn giao tại Chương V: Yêu cầu về kỹ thuật.
X	YÊU TỎ THÂN THIỆN VỚI MÔI TRƯỜNG VÀ MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG	Nhà thầu chứng minh và đính kèm E-HSDT bản cam kết đầu động cơ bộ thân thiện với môi trường, trước và sau khi sử dụng không thải ra bất cứ chất gây hại cho môi trường mà pháp luật cấm sử dụng	Nhà thầu không chứng minh hoặc không đính kèm E-HSDT bản cam kết đầu động cơ bộ thân thiện với môi trường hoặc có dấu hiệu hoặc đã bị cơ quan thực thi pháp luật cấm sử dụng do thải ra môi trường vi phạm các quy định vượt mức cho phép	
XI	KẾT QUẢ THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG CỦA NHÀ THẦU			
1	Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu (nếu có)	Nhà thầu đính kèm E-HSDT bản cam kết hợp đồng kèm theo E-HSDT (theo bản kê khai và các hợp đồng khác được đăng tải trên hệ thống (nếu có) quy định tại Điều 19	Nhà thầu không đính kèm E-HSDT bản cam kết hoặc có đính kèm nhưng Chủ đầu tư cập nhật, trích xuất trên hệ thống đầu thầu đã đăng	



Số TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng		
		Đạt	Không đạt	Chấp nhận được
2	Cơ sở dữ liệu quốc gia về nhà thầu	Nhà thầu đính kèm E-HSDT bản cam kết cung cấp đầy đủ thông tin về tình trạng pháp lý; thông tin về vi phạm của nhà thầu (nếu có); thông tin về năng lực, kinh nghiệm; thông tin về uy tín của nhà thầu trong việc tham gia dự thầu và thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu trên trang hệ thống mạng đấu thầu quốc gia	Nhà thầu không đính kèm E-HSDT bản cam kết cung cấp đầy đủ thông tin về tình trạng pháp lý; thông tin về vi phạm của nhà thầu (nếu có); thông tin về năng lực, kinh nghiệm; thông tin về uy tín của nhà thầu trong việc tham gia dự thầu và thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu trên trang hệ thống mạng đấu thầu quốc gia	
XI	CÁC YẾU TỐ CẦN THIẾT KHÁC			
1	Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự kể từ ngày 01/01/2023 đến nay	Nhà thầu đính kèm E-HSDT bản cam kết không có hợp đồng chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu kể từ ngày 01/01/2023 đến nay	Nhà thầu không đính kèm E-HSDT bản cam kết hoặc có thông tin hoặc có đính kèm nhưng khi cập nhật trên hệ	



Số TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng		
		Đạt	Không đạt	Chấp nhận được
2	Uy tín của nhà thầu tham dự thầu các gói thầu kể từ ngày 01/01/2023 đến nay	Nhà thầu đính kèm E-HSDT cam kết chưa vi phạm một trong các hành vi bị cấm tại khoản 1 Điều 20 Nghị định số 214/2025NĐ-CP kể từ ngày 01/01/2023 đến nay	Nhà thầu không đính kèm E-HSDT bản cam kết hoặc có thông tin hoặc có tài liệu khẳng định nhà thầu đã từng vi phạm một trong các hành vi bị cấm tại 1 Điều 20 Nghị định số 214/2025NĐ-CP kể từ ngày 01/01/2023 đến nay	
3	Vi phạm các hành vi bị cấm trong đấu thầu	Nhà thầu đính kèm E-HSDT bản cam kết chưa từng vi phạm các hành vi bị cấm tại Điều 16 của Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 4 Luật số 57/2024/QH15 và điểm a, điểm b khoản 10 Luật Đấu thầu số 90/2025/QH15, bị cấm tham gia hoạt động đấu thầu trong vòng 05 năm đến thời điểm mở thầu với bất kỳ một Chủ đầu tư nào	Nhà thầu không đính kèm E-HSDT bản cam kết chưa vi phạm các hành vi bị cấm tại Điều 16 của Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 4 Luật số 57/2024/QH15 và điểm a, điểm b khoản 10 Luật Đấu thầu số 90/2025/QH15, bị cấm tham gia hoạt động đấu thầu trong vòng 05 năm đến thời điểm mở thầu với bất kỳ một Chủ đầu tư nào	
***	Kết luận	Đạt hoặc chấp nhận được tất cả các nội dung trên	Không đạt bất kỳ nội dung nào nêu trên	Đạt